|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM**  **TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÓM CHUYÊN MÔN**

**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

(Năm học 2022 – 2023 )

**Căn cứ:**

- QĐ 2650/QĐ-UBND thành phố ngày 16/8/2022 vv ban hành KH thời gian năm học 2022-2023;

- Công văn 2577/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2022 của Sở GD&ĐT vv triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2022-2023;

- Công văn 420/PGDĐT ngày 17/8/2022 của Phòng GD&ĐT vv triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2022-2023;

- Chương trình GDPT ban hành kèm theo QĐ số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006 - Lớp 8,9);

- Chương trình GDPT ban hành kèm theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018 - Lớp 6,7);

- Công văn 3280/BGĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020, VV hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

**-** Thông tư 26/2020/TT- BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành TT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và THPT ban hành kèm theo TT 58/2011/TT- BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Kế hoạch SHCM ngày 24/7/2022; dự thảo chỉ đạo chuyên môn ngày 04/8/2022 và ngày 17/8/2022 của bộ phận chuyên môn nhà trường;

- Kế hoạch SHCM ngày 08/08/2022 của Tổ KHXH;

- Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học ngày ....... và kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn năm học 2022 - 2023 của trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm,

Nhóm **GDCD** xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục năm học 2022 - 2023 như sau:

1. **Khối lớp: 6 Số học sinh: 248**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ đề  (1) | Yêu cầu cần đạt  (2) | Số tiết  (3) | Thời điểm  (4) | Địa điểm  (5) | Chủ trì  (6) | Phối hợp  (7) | Điều kiện thực hiện  (8) |
| 1 | ***Ứng phó với tình huống nguy hiểm*** | **1. Kiến thức**  - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm  - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm  - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.  **2. Năng lực**  *Năng lực điều chỉnh hành vi*: Nhận biết được những kỹ năng sống cơ bản, phù hợp với lứa tuổi.  *Năng lực phát triển bản thân:* Trang bị cho bản thân những kỹ năng sống cơ bản như để thích ứng, điều chỉnh và hòa nhập với cuộc sống.  *Năng lực tự chủ và tự học:*Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng sống cơ bản đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.  *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phát hiện và giải quyết được những tình huống phát sinh trong cuộc sống hàng ngày.  **3. Phẩm chất**  *Chăm chỉ:* Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.  *Trách nhiệm*: Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ con người, phản đối những hành vi xâm hại con người. | 4 | TUẦN 19-22 | SÂN CHƠI | CÁ NHÂN | CÁ NHÂN | ĐÀI,  TI VI, LOA |

**2. Khối lớp: 7 Số học sinh: 230**

| **STT** | **Chủ đề**  **(1)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(2)** | **Số tiết**  **(3)** | **Thời điểm**  **(4)** | **Địa điểm**  **(5)** | **Chủ trì**  **(6)** | **Phối hợp**  **(7)** | **Điều kiện thực hiện**  **(8)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Bài 5 : Bảo tồn di sản văn hóa**( Tìm hiểu về các di sản văn hóa tại địa phương) | **a) *Về kiến thức:***  - Nêu được một số loại di sản văn hóa tại địa phương  - Ý nghĩa của những di sản văn hóa đó  ***b) Về năng lực:***  *- Năng lực chung:*  *+* Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo tồn di sản văn hóa.  *+* Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa.  - *Năng lực đặc thù:*  *+* Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hóa.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế-xã hội. Có ý thức tự giác tìm hiểu các kiến thức cơ bản về các di sản văn hóa.  ***c) Phẩm chất***  *- Yêu nước:* Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ các di sản văn hóa, có ý thức tìm hiểu để phát huy giá trị của di sản văn hóa.  *- Trách nhiệm:* Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa. | 2  (tiết 13,14 ) | Tháng 12 | Một số di sản trên địa bàn thị xã : Đền Lảnh giang, Nhà tưởng niệm dồng chí Nguyễn Hữu Tiến, Chùa Long Đọi Sơn…. hoặc tại nhà trường ( Nhà đa năng, sân khấu nhà trường…) | - Hiệu trưởng,  - Hiệu phó  - Giáo viên bộ môn GDCD | - GV bộ môn, GVCN  - Tổng phụ trách Đội  - Quản lý các khu di sản văn hoá tại các địa phương. | - Kinh phí  - Nhân lực  - Điều kiện khác: Máy chiếu đa năng, máy tính, Tranh, ảnh, tư liệu về các di sản văn hoá…. |
| 2 | **Bài 8: Phòng chống bạo lực học đường** | **1. Về kiến thức:**  - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.  - Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  **2. Về năng lực:**  **\*. Năng lực điều chỉnh hành vi:** - Nhận biết và trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.  - Sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường.  **\*. Năng lực phát triển bản thân**: - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.  **3. Về phẩm chất:**  **- Phẩm chất trung thực:** Bảo vệ lẽ phải, sẵn sàng tố giác hành vi bạo lực học đường với người có trách nhiệm/ cơ quan chức năng  **- Phẩm chất trách nhiệm:** Phê phán đấu tranh, góp phần ngăn chặn hành vi bạo lực học đường | 2 ( tiết 21- 22) | Tháng 3 | - Nhà đa năng của nhà trường  - Sân khấu của nhà trường | - Giáo viên bộ môn GDCD | - Hiệu trưởng,  - Hiệu phó  - GV bộ môn  - GVCN  - Tổng phụ trách Đội | - Kinh phí  - Nhân lực  - Điều kiện khác: Máy chiếu đa năng, máy tính, Tranh, ảnh, tư liệu về bạo lực học đường…. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủđề  (1) | Yêu cầu cần đạt  (2) | Sốtiết  (3) | Thời điểm  (4) | Địa điểm  (5) | Chủtrì  (6) | Phối hợp  (7) | Điều kiện thực hiện  (8) |
| 1 | Các cuộc đại phát kiến địa lí | - Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.  - Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.  - Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu. | 03 | Tuần 04 | Phòng học lớp 7 ABCDE | GV Nga Thanh | Tổ CM | -Tivi, máytính, tranh ảnh. |
| 2 | Đô thị: Lịch sử và hiện tại (T2) | - Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một số đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể)  -Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại.  - Trình bày được vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại. | 02 | Tuần 32, 33 | Phòng học lớp 7 ABCDE | GV Nga Thanh | Tổ CM | -Tivi, máytính, tranh ảnh. |

**3. Khối lớp: 8 Số học sinh: 215**

| **STT** | **Chủ đề**  **(1)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(2)** | **Số tiết**  **(3)** | **Thời điểm**  **(4)** | **Địa điểm**  **(5)** | **Chủ trì**  **(6)** | **Phối hợp**  **(7)** | **Điều kiện thực hiện**  **(8)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Sống có trách nhiệm** | **a) *Về kiến thức:***  - HS hiểu sự tự lập, lao động tự giác, sáng tạo , xây dựng nếp sống văn hóa và ý nghĩa của các phẩm chất đó  ***b) Về năng lực:***  *- Năng lực chung:*  *+* Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan  - *Năng lực đặc thù:*  *+* Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần xây dựng văn hóa địa phương  + Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động -xã hội. .  ***c) Phẩm chất***  *- Yêu thương:* Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động để phát huy truyền thống yêu thương  *- Trách nhiệm:* Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc phát huy truyền thống nhân ái. | 1  (tiết 10-> 13) | Tháng 12 | tại các phòng học lớp 8 của trường | - Giáo viên bộ môn GDCD | - GV bộ môn, GVCN  -Tổng phụ trách | - Kinh phí  - Điều kiện khác: Máy chiếu đa năng, máy tính, Tranh, ảnh, tư liệu về các hoạt động thiện nguyện |
| 2 | **Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam** | **1. Về kiến thức:**  - Hiểu thế nào là pháp luật, kỉ luật, mối quan hệ của pháp luật và kỉ luật.  - Nêu được pháp luật là gì, các đặc điểm, bản chất và vai trò của pháp luật?  - Hiểu được vai trò, lợi ích, ý nghĩa của việc thực hiện pháp luật, kỉ luật.  - Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc sống và làm việc theo pháp luật.  **2. Về năng lực:**  - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, hợp tác, giao tiếp, tự quản lí...-  -Năng lực chuyên biệt: tự học, tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi cho phù hợp với đạo đức xã hội, vận dụng kiến thức bài học giải quyết những vấn đề trong thực tế cuộc sống, tự chịu trách nhiệm và thực hiện tốt trách nhiệm công dân.  **3. Về phẩm chất:**  **- Phẩm chất trung thực:**  tôn trọng PL và thói quen sống và làm việc theo HP và PL..  - Đồng tình, ủng hộ những hành vi tuân thủ đúng pháp luật và kỉ luật**- Phẩm chất trách nhiệm:** Phê phán đấu tranhchống những biểu hiện vi phạm PL và kỉ luật | 4 ( 30,322,32,33 | Tháng 3,4 | - tại các phòng học lớp 8 | - Giáo viên bộ môn GDCD | - GV bộ môn  - GVCN  - Tổng phụ trách Đội | - Điều kiện: Máy chiếu đa năng, máy tính, Tranh, ảnh, tư liệu |

**4. Khối lớp: 9 Số học sinh:189**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Địa điểm** | **Chủ trì** | **Phối hợp** | **Điều kiện thực hiện** | | **1** | **CHỦ ĐỀ:** Quan hệ với cộng đồng quốc tê  **Hữu nghị- Hợp tác**  BÀI 5. TÌNH HỮU NGHỊ GIỮA CÁC DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI  BÀI 6. HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN | - Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới; các biểu hiện của hoà bình, tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới, hợp tác cùng phát triển.  - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình, tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới, hợp tác cùng phát triển  - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình, tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới, hợp tác cùng phát triển.  - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình, tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới, hợp tác cùng phát triển  - Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa. | 3 | Tuần 5-7. Tháng 10 năm 2022 | - Tại khuôn viên nhà trường  - Lớp học | Giáo viên bộ môn | - Tổng phụ trách đội | - Đầy đủ dụng cụ và không gian phù hợp.  - Bộ tranh minh hoạ, video clip về Hòa bình- Hữu nghị- Hợp tác. | | **2** | Dạy học theo chủ đề: Học tập, làm việc sáng tạo, hiệu quả | Biết được những biểu hiện của năng động, sáng tạo trong học tập, lao động, và trong cuộc sống hàng ngày.  - Hiểu được ý nghĩa của năng động, sáng tạo.  - Biết cần phải làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo.  - HS nêu được thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả  Biết tích cực, chủ động trong mọi công việc, hoạt động hàng ngày.  - Năng động, sáng tạo trong học tập, lao động, sinh hoạt hàng ngày.  - Rèn kĩ năng tư duy, sáng tạo, kĩ năng tư duy phê phán những suy nghĩ, thói quen trì trệ, thụ động trong học tập, lao động, sinh hoạt.  Biết tích cực, chủ động trong mọi công việc, hoạt động hàng ngày.  - Năng động, sáng tạo trong học tập, lao động, sinh hoạt hàng ngày.  - Rèn kĩ năng tư duy, sáng tạo, kĩ năng tư duy phê phán những suy nghĩ, thói quen trì trệ, thụ động trong học tập, lao động, sinh hoạt | 2 | Tuần 5,6,7 | - Tại khuôn viên nhà trường  - Lớp học | Giáo viên bộ môn | - Tổng phụ trách đội | - Đầy đủ dụng cụ và không gian phù hợp.  - Bộ tranh minh hoạ, video clip về làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả. | | **3** | **CHỦ ĐỀ:**  **Người tiêu dùng thông minh** | - Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh.  - Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.  - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).  - Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.  - Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dung thông minh. | 2 | Tuần 29-30. Tháng 3 năm 2022 | - Tại khuôn viên nhà trường  - Lớp học | Giáo viên bộ môn | - Tổng phụ trách đội | - Đầy đủ dụng cụ và không gian phù hợp. |  |  |  | | --- | --- | | **NHÓM TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Vĩnh Bảo, ngày... tháng 9 năm 2022*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |
|  |